

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11579:2016

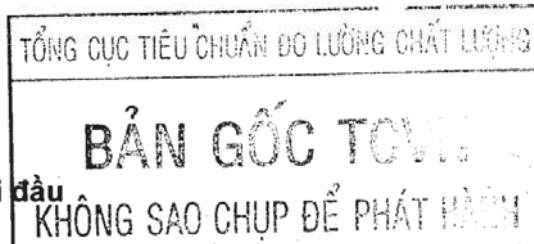
ISO 3847:1977

Xuất bản lần 1

**ĐO LƯỢNG LƯỢNG CHẤT LỎNG TRONG KÊNH HỒ
BẰNG ĐẬP VÀ MÁNG – PHƯƠNG PHÁP ĐỘ SÂU
CUỐI ĐỂ ƯỚC LƯỢNG LƯỢNG LƯỢNG ĐÓ TỰ DO
TRONG KÊNH CHỮ NHẬT**

*Liquid flow measurement in open channels by weirs and flumes –
End-depth method for estimation of flow in rectangular channels with a
free overfall*

HÀ NỘI - 2016



Lời nói đầu

TCVN 11579:2016 hoàn toàn tương đương với ISO 3847:1977;

TCVN 11579:2016 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 30
Đo lưu lượng lưu chất trong ống dẫn kín biên soạn, Tổng cục Tiêu
chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ
công bố.

Lời giới thiệu

Đập tràn tự do xuất hiện trong nhiều kết cấu thủy lực khi đáy của kênh phẳng bị đứt đoạn đột ngột. Đập tràn như thế tạo thành mặt cắt kiểm tra và cung cấp một phương tiện thích hợp để ước lượng lưu lượng. Lưu lượng tại bờ vực là phi tuyến và vì vậy độ sâu tại quãng rơi hoặc đáy là không bằng độ sâu tới hạn như được tính theo nguyên tắc dựa vào giả thiết lưu lượng chảy tầng. Tuy nhiên, tỷ số giữa độ sâu đáy và độ sâu tới hạn (như trong trường hợp giả thiết lưu lượng chảy tầng) có một giá trị duy nhất đối với từng điều kiện của mặt nước, cụ thể là bị giới hạn hoặc không bị giới hạn. Do đó, từ độ sâu đo được tại đáy, có thể ước lượng được lưu lượng.

Đo lưu lượng chất lỏng trong kênh hở bằng đập và máng – Phương pháp độ sâu cuối để ước lượng lưu lượng đổ tự do trong kênh chữ nhật

Liquid flow measurement in open channels by weirs and flumes – End-depth method for estimation of flow in rectangular channels with a free overfall

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp để ước lượng lưu lượng dưới tới hạn của nước sạch trong các kênh hở lắng trụ chữ nhật, thẳng, bằng phẳng, với nước rơi đứng và xả tự do. Sử dụng độ sâu đo được tại đáy, có thể ước lượng lưu lượng trong các kênh chữ nhật (nằm ngang hoặc dốc) có mặt nước bị giới hạn và mặt nước không bị giới hạn.

Ưu điểm và nhược điểm của thiết bị này và các loại khác của đập và máng, cũng như độ chính xác tương đối của từng thiết bị này được nêu trong Phụ lục A.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

ISO 772, Hydrometry – Vocabulary and symbols (*Đo đạc thủy văn – Từ vựng và ký hiệu*)

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong ISO 772 và các thuật ngữ, định nghĩa sau: